

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI
TỔ TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TOÁN HỌC. KHỐI LỚP 6

(Năm học 2022 - 2023)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 3; Số học sinh: 103; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): 0

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 1; Trình độ đào tạo: Đại học sư phạm Toán học

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 1; Khá:.....; Đạt:.....; Chưa đạt:.....

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Bảng phụ	4 cái/1 lớp	Các bài học trong chương trình	
2	Ti vi màn hình lớn	1 cái/1 lớp	Các bài học trong chương trình	
3	Bộ thiết bị dạy học hình học trực quan	1 bộ/1 lớp	Các bài học về hình học trực quan.	
4	Bộ thiết bị dạy học hình học phẳng.	1 bộ/1 lớp	Các bài học trong chương trình hình học phẳng.	
5	Bộ thiết bị dạy Thống kê và Xác suất.	1 bộ/1 lớp	Các bài học về TK và XS trong chương trình.	
6	Máy vi tính cài sẵn phần mềm GEOGEBRA	1 máy/1 em	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA	

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn Tin học	01	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA	
2	Phòng đa năng	01	Tắm thiệp và phòng học của em	
3	Sân chơi	01	Hoạt động thể thao nào được em yêu thích nhất trong hè	

II. Kế hoạch dạy học²

1. Phân phối chương trình

Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
Số-Đại số	1	Chương I. Tập hợp các số tự nhiên <i>Bài 1. Tập hợp</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết tập hợp và các phần tử của nó. - Mô tả một tập hợp (cho một tập hợp). - Sử dụng kí hiệu và cách diễn đạt toán học nhờ tập hợp.
Số-Đại số	2	<i>Bài 2. Cách ghi số tự nhiên</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết giá trị các chữ số của một số tự nhiên viết trong hệ thập phân. - Biểu diễn mỗi số tự nhiên thành tổng giá trị các chữ số của nó. - Đọc và viết số La Mã từ 1 đến 30.
Số-Đại số	3	<i>Bài 3. Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên. - So sánh hai số tự nhiên.
Hình	4	Chương IV. Một số hình phẳng trong thực tiễn <i>Bài 18. Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều (Tiết 1)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng các hình trong bài. - Mô tả một số yếu tố cơ bản của hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều. - Vẽ hình tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập. - Tạo lập được hình lục giác đều thông qua việc lắp ghép các hình tam giác đều.

² Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

Số-Đại số	5	Bài 4. Phép cộng và phép trừ số tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phép cộng và phép trừ số tự nhiên. - Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng để tính nhẩm, tính hợp lý. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc thực hiện phép cộng và phép trừ.
Số-Đại số	6-7	Bài 5. Phép nhân và phép chia số tự nhiên-Luyện tập chung	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phép nhân hai số tự nhiên. - Thực hiện phép chia hai số tự nhiên (chia hết và chia có dư). - Áp dụng tính chất của phép nhân và phép chia trong tính toán (tính nhẩm, tính hợp lý). - Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với việc thực hiện phép nhân và phép chia số tự nhiên. - Củng cố kiến thức từ bài 1 đến bài 5, lựa chọn các bài tập để luyện tập bổ sung nâng cao kỹ năng giải toán và gắn kết các kiến thức, kỹ năng của các bài học lại với nhau.
Hình	8	Bài 18. Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều (Tiết 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng các hình trong bài. - Mô tả một số yếu tố cơ bản của hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều. - Vẽ hình tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập. - Tạo lập được hình lục giác đều thông qua việc lắp ghép các hình tam giác đều.
Số-Đại số	9-10	Bài 6. Lũy thừa với số mũ tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phép tính nâng lên lũy thừa với số mũ tự nhiên. - Nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên. - Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên.
Số-Đại số	11	Bài 7. Thứ tự thực hiện các phép tính	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết thứ tự thực hiện các phép tính. - Tính giá trị của một biểu thức.
Hình	12	Bài 18. Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều (Tiết 3)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng các hình trong bài. - Mô tả một số yếu tố cơ bản của hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều. - Vẽ hình tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập. - Tạo lập được hình lục giác đều thông qua việc lắp ghép các hình tam giác đều.
Số-Đại số	13-	Luyện tập chung và ôn tập chương I	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố kiến thức và chữa các bài tập của hai bài Lũy thừa với

	14		<p>số mũ tự nhiên và Thứ tự thực hiện các phép tính, bổ sung các bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết kiến thức nhiều bài học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Củng cố những khái niệm, tính chất quan trọng đã được đề cập trong cả chương. - Vận dụng các tính chất để giải các bài tập tổng hợp, có thể dùng đồng thời các kiến thức đã học trong các bài học khác nhau.
Số-Đại số	15	Chương II. Tính chia hết trong tập hợp các số tự nhiên <i>Bài 8. Quan hệ chia hết và tính chất(tiết 1)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội. - Tìm các ước và bội của một số tự nhiên. - Nhận biết tính chia hết của một tổng cho một số.
Hình	16	<i>Bài 19. Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân (Tiết 1)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả một số yếu tố cơ bản (cạnh, đỉnh, góc) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. - Vẽ hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập.
Số-Đại số	17	Chương II. Tính chia hết trong tập hợp các số tự nhiên <i>Bài 8. Quan hệ chia hết và tính chất(tiết 2)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội. - Tìm các ước và bội của một số tự nhiên. - Nhận biết tính chia hết của một tổng cho một số.
Số-Đại số	18-19	<i>Bài 9. Dấu hiệu chia hết</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 2; 5; 9; 3 để xác định một số đã cho có chia hết cho 2; 5; 9; 3 hay không.
Hình	20	<i>Bài 19. Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân (Tiết 2)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả một số yếu tố cơ bản (cạnh, đỉnh, góc) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. - Vẽ hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập.
Số-Đại số	21-22	<i>Bài 10. Số nguyên tố</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết khái niệm số nguyên tố và hợp số. - Phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 ra thừa số nguyên tố trong những trường hợp đơn giản.
Số-Đại số	23	Luyện tập chung	<p>Củng cố, rèn luyện kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm các ước và bội. - Vận dụng tính chất chia hết của một tổng. - Vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2; 5; 9; 3. - Phân tích một số tự nhiên lớn nhỏ thành tích các thừa số

			nguyên tố theo sơ đồ cây và sơ đồ cột
Hình	24	<i>Bài 19.</i> Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân (Tiết 3)	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả một số yếu tố cơ bản (cạnh, đỉnh, góc) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. - Vẽ hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập.
Số-Đại số	25-26	<i>Bài 11.</i> Ước chung. Ước chung lớn nhất	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định ước chung, ước chung lớn nhất của hai hoặc ba số tự nhiên đã cho. - Nhận biết phân số tối giản.
Số-Đại số	27	<i>Bài 12.</i> Bội chung. Bội chung nhỏ nhất (Tiết1)	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hoặc ba số tự nhiên. - Sử dụng bội chung nhỏ nhất để quy đồng mẫu các phân số và cộng, trừ phân số.
Hình	28	<i>Bài 20.</i> Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học (Tiết 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang.
Số-Đại số	29	<i>Bài 12.</i> Bội chung. Bội chung nhỏ nhất (Tiết 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hoặc ba số tự nhiên. - Sử dụng bội chung nhỏ nhất để quy đồng mẫu các phân số và cộng, trừ phân số.
Số-Đại số	30	Luyện tập chung	<p>Củng cố, rèn luyện kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích một số ra thừa số nguyên tố. - Tìm ƯCLN và BCNN. - Vận dụng ƯCLN và BCNN trong một số bài toán thực tiễn.
	31	Ôn tập chương II	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố kiến thức chương 2, tổng hợp có hệ thống về tính chất chia hết trong tập hợp các số tự nhiên, số nguyên tố, hợp số, ước và bội, ước chung và ƯCLN, bội chung và BCNN. - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán vào giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn.
Hình	32	<i>Bài 20.</i> Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học (Tiết 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang.
Số-Đại số	33-34	Chương III. Số nguyên <i>Bài 13.</i> Tập hợp các số nguyên	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, đọc và viết số nguyên. - Nhận biết tập hợp số nguyên.

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết ý nghĩa của số nguyên âm trong một số tình huống thực tế. - Biểu diễn số nguyên trên trục số. - So sánh hai số nguyên.
Số-Đại số	35	<i>Bài 14. Phép cộng và phép trừ số nguyên (Tiết 1)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phép cộng, trừ hai số nguyên. - Vận dụng các tính chất của phép cộng để tính nhẩm, tính hợp lí. - Giải toán thực tiễn liên quan đến phép cộng hay trừ hai số nguyên.
Hình	36	<i>Bài 20. Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học (Tiết 3)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang.
	37-38	Kiểm tra giữa kỳ 1	
	39-40	Trả bài kiểm tra giữa kỳ 1	
Số-Đại số	41-42	<i>Bài 14. Phép cộng và phép trừ số nguyên (Tiết 2,3)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phép cộng, trừ hai số nguyên. - Vận dụng các tính chất của phép cộng để tính nhẩm, tính hợp lí. - Giải toán thực tiễn liên quan đến phép cộng hay trừ hai số nguyên.
Số-Đại số	43	<i>Bài 15. Quy tắc dấu ngoặc</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và áp dụng quy tắc dấu ngoặc trong tính toán, nhất là để tính nhẩm hay tính hợp lí.
Hình	44	Luyện tập chung	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững kiến thức về một số tứ giác đã học. - Nắm vững công thức tính diện tích, chu vi của các tứ giác đã học. - Vẽ thành thạo tam giác đều, hình vuông, hình chữ nhật. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang.
Số-Đại số	45	Luyện tập chung	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố kiến thức, chữa các bài tập của các bài từ 13 đến 15, lựa chọn các bài tập để luyện tập bổ sung nâng cao kĩ năng giải toán và gắn kết các kiến thức, kĩ năng của các bài học lại với

			nhau.
Số-Đại số	46-47	Bài 16. Phép nhân số nguyên	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phép nhân hai số nguyên. - Vận dụng các tính chất của phép nhân để tính nhẩm, tính hợp lí. - Giải toán thực tiễn liên quan đến phép nhân số nguyên.
Hình	48	Ôn tập chương IV	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập, tổng kết được toàn bộ các bài học trong chương và luyện tập được kĩ năng vẽ hình, tính toán về chu vi, diện tích các tứ giác gần với các bài tập thực tế.
Số-Đại số	49	Bài 17. Phép chia hết. Ước và bội của một số nguyên	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phép chia hết đối với số nguyên. - Nhận biết quan hệ chia hết trong tập số nguyên. - Nhận biết, tìm ước và bội của một số nguyên.
Số-Đại số	50	Luyện tập chung (Tiết 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao và kết nối các kiến thức, kĩ năng xung quanh bốn phép tính cộng, trừ, nhân và chia (hết).
Số-Đại số	51	Luyện tập chung (Tiết 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao và kết nối các kiến thức, kĩ năng xung quanh bốn phép tính cộng, trừ, nhân và chia (hết).
Hình	52	Bài 21. Hình có trục đối xứng (Tiết 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết hình có trục đối xứng. - Nhận biết trục đối xứng của một hình trên giấy bằng cách gấp đôi tờ giấy. - Gấp giấy để cắt chữ hoặc một số hình đơn giản
Số-Đại số	53	Ôn tập chương III	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố kiến thức toàn toàn chương 3. - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán vào giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn.
Số-Đại số	54	Sử dụng máy tính cầm tay	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng máy tính cầm tay để thực hành các phép tính đã học với số tự nhiên, số nguyên, số thập phân.
TH-TN	55	Tám thiệp và phòng học của em	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng các kiến thức đã học về các hình phẳng trong thực tiễn vào giải quyết một số tình huống trong cuộc sống như kĩ thuật, thủ công, xác định phòng học đạt mức chuẩn về ánh sáng, ...
Hình	56	Bài 21. Hình có trục đối xứng (Tiết 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết hình có trục đối xứng. - Nhận biết trục đối xứng của một hình trên giấy bằng cách gấp đôi tờ giấy. - Gấp giấy để cắt chữ hoặc một số hình đơn giản
TH-TN	57-	Vẽ hình đơn giản với phần mềm	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng phần mềm GeoGebra để vẽ các hình đơn giản như

	58	GEOGEBRA	điểm, đoạn thẳng, góc, ... đến các hình đẹp như tam giác đều, hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn, ... và đặc biệt là các hình có tính chất đối xứng.
Hình	59-60	Bài 22. Hình có tâm đối xứng	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết hình có tâm đối xứng. - Nhận biết tâm đối xứng của một số hình đơn giản. - Gấp giấy để cắt được một số hoa văn trang trí hoặc một số hình có tâm đối xứng đơn giản.
Số-Đại số	61-62	Chương VI. Phân số Bài 23. Mở rộng phân số. Phân số bằng nhau	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết phân số với tử và mẫu là các số nguyên. - Nhận biết hai phân số bằng nhau, quy tắc bằng nhau của hai phân số. - Nêu và áp dụng hai tính chất cơ bản của phân số. - Rút gọn phân số.
Hình	63-64	Luyện tập chung	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại được khái niệm hình có trục đối xứng và hình có tâm đối xứng. - Tìm được trục đối xứng và tâm đối xứng của một số hình đơn giản. - Khôi phục được hình có trục đối xứng hoặc tâm đối xứng (đơn giản) từ một phần cho trước.
Hình	65	Ôn tập chương V	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng cố lại kiến thức toàn chương. - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài tập, kết hợp các kỹ năng đã thực hành để giải quyết các bài toán cụ thể. - Linh hoạt với các hoạt động trải nghiệm đơn giản để tạo hứng khởi cho học sinh
	66-67-68	Ôn tập cuối HKI	
	69-70	Kiểm tra cuối HK1	
TH-TN	71-72	Trả bài kiểm tra cuối học kỳ 1	
Số-Đại số	73-74	Bài 24. So sánh phân số. Hỗn số dương	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được cách quy đồng mẫu nhiều phân số. - Nhận biết được hỗn số dương. - Biết cách quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số.

			<ul style="list-style-type: none"> - So sánh được hai phân số cùng mẫu và khác mẫu. - Vận dụng giải các bài toán thực tiễn có liên quan.
Số-Đại số	75	Luyện tập chung (Tiết 1)	củng cố, rèn luyện kiến thức, kĩ năng về: <ul style="list-style-type: none"> - Quy tắc bằng nhau của hai phân số, tính chất cơ bản của phân số - Quy đồng mẫu nhiều phân số; rút gọn phân số; so sánh phân số
Hình	76	Chương VIII. Những hình hình học cơ bản <i>Bài 32. Điểm và đường thẳng (Tiết 1)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các quan hệ: Điểm thuộc đường thẳng; đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt
Số-Đại số	77	Luyện tập chung (Tiết 2)	củng cố, rèn luyện kiến thức, kĩ năng về: <ul style="list-style-type: none"> - Quy đồng mẫu nhiều phân số; rút gọn phân số; so sánh phân số; hỗn số dương; - Vận dụng phân số trong một số bài toán thực tiễn.
Số-Đại số	78-79	<i>Bài 25. Phép cộng và phép trừ phân số</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được quy tắc cộng phân số. - Nhận biết số đối của một phân số - Thực hiện được phép cộng phân số. - Nhận biết được quy tắc trừ phân số. - Thực hiện được phép trừ phân số. - Nhận biết được các tính chất của phép cộng phân số - Vận dụng được các tính chất của phép cộng và quy tắc dấu ngoặc trong tính toán. - Vận dụng giải quyết các bài toán thực tiễn có liên quan.
Hình	80	<i>Bài 32. Điểm và đường thẳng (Tiết 2)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được ba điểm thẳng hàng và ba điểm không thẳng hàng. - Biết dùng thước thẳng để kiểm tra ba điểm thẳng hàng.
Số-Đại số	81-82	<i>Bài 26. Phép nhân và phép chia phân số</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được quy tắc nhân và chia phân số. - Thực hiện được phép nhân và chia phân số. - Nhận biết được các tính chất của phép nhân phân số - Vận dụng được các tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán. - Vận dụng giải quyết các bài toán có liên quan.
Số-Đại số	83	<i>Bài 27. Hai bài toán về phân số</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm giá trị phân số của một số cho trước.

			<ul style="list-style-type: none"> - Tìm một số khi biết giá trị phân số của nó. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với hai bài toán về phân số.
Hình	84	<i>Bài 32. Điểm và đường thẳng (Tiết 3)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau, trùng nhau. - Giải các bài toán thực tiễn có liên quan
Số-Đại số	85-86	Luyện tập chung	<p>Củng cố, rèn luyện kiến thức, kĩ năng về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phép cộng và phép trừ phân số. - Phép nhân và phép chia phân số. - Vận dụng trong tính giá trị của biểu thức có nhiều phép tính. - Tính giá trị của biểu thức có chứa chữ. - Vận dụng phân số trong một số bài toán thực tiễn.
Số-Đại số	87	Ôn tập chương VI	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập kiến thức toàn chương. - Vận dụng kiến thức của chương để chữa và làm các bài tập tổng hợp cuối chương.
Hình	88	<i>Bài 33. Điểm nằm giữa hai điểm. Tia (Tiết 1)</i>	Nhận biết được khái niệm điểm nằm giữa hai điểm, hai điểm nằm cùng phía hay khác phía đối với một điểm.
Số-Đại số	89	Chương VII. Số thập phân <i>Bài 28. Số thập phân</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết số thập phân âm, số đối của một số thập phân. - So sánh hai số thập phân. - Sử dụng số thập phân trong một số tình huống thực tiễn.
Số-Đại số	90-91	<i>Bài 29. Tính toán với số thập phân (tiết 1;2)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được quy tắc cộng và trừ số thập phân. - Thực hiện được các phép tính cộng và trừ số thập phân.
Hình	92	<i>Bài 33. Điểm nằm giữa hai điểm. Tia (Tiết 2)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được khái niệm tia, hai tia đối nhau. - Giải các bài toán thực tế có liên quan.
Số-Đại số	93-94	<i>Bài 29. Tính toán với số thập phân (Tiết 3,4)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được quy tắc nhân và chia số thập phân. - Thực hiện được các phép tính nhân và chia số thập phân. - Vận dụng các tính chất của phép tính trong tính toán. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân.
Số-Đại số	95	<i>Bài 30. Làm tròn và ước lượng</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm tròn số thập phân. - Ước lượng kết quả phép đo, phép tính. - Vận dụng làm tròn số thập phân trong một số tình huống thực tiễn.

Hình	96	<i>Bài 34. Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng (Tiết 1)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng. - Đọc được tên đoạn thẳng
Số-Đại số	97-98	<i>Bài 31. Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm tỉ số hay tỉ số phần trăm của hai số, hai đại lượng. - Tính giá trị phần trăm của một số cho trước; tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tỉ số phần trăm.
Số-Đại số	99	Luyện tập chung	<ul style="list-style-type: none"> - Chữa các bài tập của các bài học từ 28 đến 3. - Giải các bài tập luyện tập bổ sung, nâng cao kỹ năng giải toán và gắn kết các kiến thức, kỹ năng của các bài học lại với nhau.
Hình	100	<i>Bài 34. Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng (Tiết 2)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được đơn vị đo độ dài, độ dài đoạn thẳng. - Biết đo độ dài của đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng khi biết độ dài. - Biết so sánh độ dài hai đoạn thẳng. - Giải các bài toán thực tế có liên quan đến đoạn thẳng và độ dài của đoạn thẳng.
	101-102	Kiểm tra giữa học kỳ 2	
	103-104	Trả bài kiểm tra học kỳ 2	
Số-Đại số	105	Luyện tập chung	<ul style="list-style-type: none"> - Chữa các bài tập của các bài học từ 28 đến 3. - Giải các bài tập luyện tập bổ sung, nâng cao kỹ năng giải toán và gắn kết các kiến thức, kỹ năng của các bài học lại với nhau.
Số-Đại số	106	Ôn tập chương VII	- Hệ thống được các kiến thức đã học trong chương và cung cấp một số nội dung có tính chất tổng hợp, liên kết các kiến thức đã học trong các bài học khác nhau.
Hình	107	<i>Bài 35. Trung điểm của đoạn thẳng</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được trung điểm đoạn thẳng. - Giải các bài toán thực tế có liên quan đến trung điểm của đoạn thẳng.
Hình	108	Luyện tập chung	- Nắm vững được kiến thức về các quan hệ: điểm thuộc đường thẳng, ba điểm thẳng hàng, điểm nằm giữa hai điểm, hai điểm cùng phía hoặc khác phía đối với một điểm, hai đường thẳng

			<p>song song hoặc cắt nhau, về các khái niệm: tia, đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được và mô tả được bằng lời nói hoặc kí hiệu: điểm thuộc hay không thuộc đường thẳng, hai đường thẳng song song hoặc cắt nhau. - Nhận biết được điểm nằm giữa hai điểm, hai điểm nằm cùng phía hay khác phía đối với một điểm. - Đọc đúng tên đường thẳng, tia, đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng. - Đo được độ dài các đoạn thẳng cho trước.
TK-XS	109 - 110	Chương IX. Dữ liệu và xác suất thực nghiệm <i>Bài 38. Dữ liệu và thu thập dữ liệu</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các loại dữ liệu, nhận biết tính hợp lí của dữ liệu. - Thu thập dữ liệu.
TK-XS	111	<i>Bài 39. Bảng thống kê và biểu đồ tranh (Tiết 1)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được, đọc và phân tích được bảng thống kê. - Biểu diễn được dữ liệu vào bảng thống kê.
Hình	112	<i>Bài 36. Góc (Tiết 1)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết góc, đỉnh và cạnh của góc. - Nhận biết góc bẹt.
TK-XS	113	<i>Bài 39. Bảng thống kê và biểu đồ tranh (Tiết 2)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được, đọc và phân tích được được biểu đồ tranh. - Biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ tranh.
TK-XS	114 - 115	<i>Bài 40. Biểu đồ cột</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ được biểu đồ cột từ bảng thống kê cho trước. - Đọc và mô tả dữ liệu từ biểu đồ cột. - Nhận ra vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ cột.
Hình	116	<i>Bài 36. Góc (Tiết 2)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết điểm nằm trong của một góc.
TK-XS	117 - 118	<i>Bài 41. Biểu đồ cột kép</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ biểu đồ cột kép; đọc và mô tả dữ liệu từ biểu đồ cột kép. - Nhận ra quy luật đơn giản từ biểu đồ cột kép.
TK-XS	119	Luyện tập chung (Tiết 1)	<ul style="list-style-type: none"> - HS được thực hành: Lập phiếu khảo sát để thu thập dữ liệu; tổng hợp dữ liệu thu được từ các phiếu khảo sát, biểu diễn dưới dạng biểu đồ tranh, bảng thông kê. - Sử dụng biểu đồ cột, biểu đồ cột kép biểu diễn dữ liệu.
Hình	120	<i>Bài 37. Số đo góc (Tiết 1)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được khái niệm số đo góc. - Biết dùng thước đo độ để xác định số đo của một góc cho

			trước. - So sánh hai góc.
TK-XS	121	Luyện tập chung (Tiết 2)	- HS được thực hành: Lập phiếu khảo sát để thu thập dữ liệu; tổng hợp dữ liệu thu được từ các phiếu khảo sát, biểu diễn dưới dạng biểu đồ tranh, bảng thông kê. - Sử dụng biểu đồ cột, biểu đồ cột kép biểu diễn dữ liệu.
TK-XS	122 - 123	<i>Bài 42.</i> Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm	- Nhận biết tính không đoán trước về kết quả của một số trò chơi thí nghiệm. - Liệt kê các kết quả có thể xảy ra trong các trò chơi, thí nghiệm đơn giản. - Nhận biết một sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm có xảy ra hay không.
Hình	124	<i>Bài 37.</i> Số đo góc (Tiết 2)	Nhận biết được các góc đặc biệt: góc vuông, góc nhọn, góc tù.
TK-XS	125	<i>Bài 43.</i> Xác suất thực nghiệm	Biểu diễn khả năng xảy ra một sự kiện theo xác suất thực nghiệm.
TK-XS	126	Luyện tập chung	HS được làm thí nghiệm, thu thập dữ liệu (kết quả của thí nghiệm), tính xác suất thực nghiệm của một số sự kiện dựa trên kết quả thu.
	127 - 128	Ôn tập cuối học kỳ 2	
	129 - 130	Kiểm tra cuối học kỳ 2	
	131 - 132	Trả bài kiểm tra cuối học kỳ 2	
TK-XS	133 - 134	Ôn tập chương IX	Hệ thống được các nội dung đã học trong chương. Giải được một số bài tập tổng hợp và vận dụng có liên quan.
TH-TN	135	Kế hoạch chi tiêu cá nhân và gia đình	- Giúp HS làm quen với việc xây dựng một kế hoạch đơn giản về tài chính. - Áp dụng được các kiến thức về tỉ số phần trăm vào những vấn

			đề cụ thể trong đời sống.
Hình	136	Luyện tập chung	Nắm vững kiến thức về góc, điểm nằm trong của góc; số đo góc; các góc đặc biệt.
TH-TN	137 - 138	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA	- Hiểu được tính năng của các hộp công cụ trên giao diện của phần mềm GeoGebra. - Vẽ được các hình có trục đối xứng, hình có tâm đối xứng bằng phần mềm GeoGebra.
TH-TN	139	Hoạt động thể thao nào được em yêu thích nhất trong hè	- Điều tra và phân tích về lựa chọn hoạt động thể thao hè mà học sinh lựa chọn để tư vấn cho nhà trường (địa phương) trong việc tổ chức các hoạt động thể thao hè trong kỳ nghỉ hè tới. Thông qua dự án, học sinh luyện tập cách thu thập dữ liệu, tổ chức dữ liệu, xử lý dữ liệu và phân tích dữ liệu.
Hình	140	Ôn tập chương VIII	Hệ thống được các nội dung trong chương. Giải được một số bài tập tổng hợp và vận dụng có liên quan.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 10	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học đến giữa học kỳ 1, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Kiểm tra viết
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 18	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học trong học kỳ 1, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Kiểm tra viết
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 26	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học đến giữa học kỳ 2, được quy định trong Chương trình giáo	Kiểm tra viết

			dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 33	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học trong học kỳ 2 và cả năm học, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Kiểm tra viết

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.

III. Các nội dung khác (nếu có):

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Võ Cảnh Từ

...., ngày tháng năm 20...
HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

